TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:17/2024/HS-ST Ngày: 01 - 3 - 2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dương;

2. Ông: Nguyễn Thành Quyến.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Th**, sinh năm 1984, tại PH, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Tr và bà Phạm Thị S; bị cáo chưa có vợ.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 03 lần.

+ Lần thứ nhất: Tại Bản án số 55/2015/HSST, ngày 08/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc Th 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, án phí HSST thẩm 200.000 đồng, án phí DSST 200.000 đồng, bồi thường trách nhiệm dân sự 3.870.000 đồng, nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 1.250.000 đồng. Ngày

16/6/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, các phần khác của bản án bị can chưa thực hiện.

+ Lần thứ hai: Tại Bản án số 11/2018/HSST, ngày 07/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc Th 30 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, án phí HSST thẩm 200.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/3/2020, ngày 15/6/2018 nộp án phí HSST.

+ Lần thứ ba: Tại Bản án số 02/2022/HSST, ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc Th 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Về nhân thân: Tại Bản án số 40/2012/HSST ngày 15/11/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc Th 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, án phí HSST thẩm 200.000 đồng, bồi thường trách nhiệm dân sự 1.800.000 đồng. Ngày 15/11/2013 bị cáo Th chấp hành xong hình phạt tù, ngày 07/5/2013, bị cáo nộp án phí HSST và bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Trần Ngọc Th bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 06/10/2023, đến ngày 12/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Tô Minh Đằng E, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở: ấp L, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Văn Phù Anh T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác (Người chứng kiến):

1. Nguyễn Lệ T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện TT, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: ấp L, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. Phạm Thị S, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 23/9 và ngày 04/10/2023, bị cáo Trần Ngọc Th thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 23/9/2023, bị cáo Trần Ngọc Th đi bộ ngang nhà anh Võ Tấn Phát, ngụ ấp L, xã T thì phát hiện nhà đóng cửa, không người trông coi, bên trong nhà có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn xám - đen, biển kiểm soát 76N1 – 030.59 (chủ sở hữu là anh Văn Phù Anh T, ngụ huyện V, tỉnh Đồng Tháp), chìa khóa xe cắm trên ổ khóa. Bị cáo Th đi vào nhà, sau đó dẫn xe ra ngoài, khởi động máy và điều khiển về hẻm Bụi Đời thuộc thị trấn C, huyện A, tỉnh Hậu Giang bán cho vợ chồng người đi đường (Không xác định lai lịch) với số tiền 3.200.000 đồng, bị cáo Th sử dụng số tiền vào mục đích mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (Ngày 23/9/2023) thì 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 76N1- 030.59 trị giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 04/10/2023, bị cáo Trần Ngọc Th đi bộ đến khu dân cư chợ Cầu Trắng thuộc khu vực ấp L, xã T thì phát hiện công trình nhà đang xây dựng, bên ngoài có dựng lều để ở tạm, anh Tô Minh Đằng E đậu 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại JANUS, biển kiểm soát 94F1 - 394.66 cạnh bên lều. Bị cáo Th đi đến gần thì phát hiện xe không khóa cổ nên dẫn chiếc xe ra lộ để mở khóa nhưng không được, bị cáo Th tiếp tục dẫn xe đến nhà Nguyễn Ngọc H, ngụ ấp L nhờ H giúp mở khóa xe nhưng H không giúp, bị cáo Th dẫn xe về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 05/10/2023, bị cáo Th thức dậy, sử dụng tua vít tháo các bộ phận của xe mô tô ra cất giữ trong nhà nhằm mục đích kiếm người tiêu thụ thì bị lực lượng Công an huyện PH khám xét và thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (Ngày 04/10/2023) thì 01 xe mô

tô nhãn hiệu Yamaha, số loại JANUS, biển kiểm soát 94F1 - 394.66 trị giá 15.600.000 đồng.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Bị cáo Trần Ngọc Th: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu trên.

- Bị hại Tô Minh Đẳng E và Văn Phù Anh T không có mặt nên không có lời trình bày. Tuy nhiên, bị hại có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra là: Về hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh Đẳng E chi phí lắp ráp, sửa xe là 930.000 đồng. Bồi thường cho anh T giá trị xe bị mất là 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Ngọc Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho hai bị hại số tiền là 8.930.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung hủy hoặc tiêu hủy các công cụ có liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần Ngọc Th tự bào chữa: Không tranh luận, không bào chữa gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Về trách nhiệm bồi thường: Bị cáo đồng ý bồi thường cho hai bị hại tổng số tiền 8.930.000 đồng theo yêu cầu bị hại nhưng khi chấp hành án xong bị cáo về đi làm mới có tiền bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Ngọc Th: Xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, làm lại người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PH, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về mặt khách quan: Bị cáo Th lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác mà đã lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản đã hoàn thành, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và khi thực hiện hành vi bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở kết luận: Với mục đích kiếm tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên vào các ngày 23/9 và ngày 04/10/2023, tại xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Trần Ngọc Th lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn xám - đen, biển kiểm soát 76N1 – 030.59 của anh Văn Phù Anh T và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại JANUS, biển kiểm soát 94F1 - 394.66 của anh Tô Minh Đẳng E. Khi thực hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo Th biết rõ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc chiếm đoạt. Với tổng giá trị tài sản mà bị cáo Th đã chiếm đoạt với số tiền 23.600.000 đồng. Xét bị cáo Th có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy: Bị cáo có khả năng lao động chân chính sinh sống nhưng lại lười lao động, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác để trộm cắp tài sản. Hành vi trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình

trật tự trị an tại địa phương. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Thực tế, ở địa phương xảy ra nhiều vụ trộm cắp nhưng chưa bắt được đối tượng, gây hoang mang, lo lắng cho nhiều người, nên cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo Th có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp mỗi lần trên 2.000.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo từng có tiền án, tiền sự như thể hiện tại phần lý lịch của bị cáo nên bị cáo có nhân thân tốt không tốt, khả năng chấp hành pháp luật rất kém, thậm chí còn là xem thường pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Tô Minh Đằng E chi phí lắp ráp, sửa xe là 930.000 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Văn Phù Anh T giá trị xe bị mất là 8.000.000 đồng.

[8] *Vật chứng trong vụ án:* Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại; 01 tua vít, cán màu nâu sậm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu Tô Minh Đằng E 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại JANUS, biển kiểm soát 94F1 - 394.66.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Căn cứ: Điểm g, khoản 2 Điều 173, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th **03 (Ba) năm tù**. Thời hạn phạt tù kể từ ngày ngày 06 tháng 10 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Trần Ngọc Th có nghĩa vụ bồi thường cho Tô Minh Đằng E 930.000đ (Chín trăm ba mươi ngàn đồng).

+ Buộc bị cáo Trần Ngọc Th có nghĩa vụ bồi thường cho Văn Phù Anh T 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê bằng kim loại; 01 tua vít, cán màu nâu sậm.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Trần Ngọc Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 446.500đ (Bốn trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Liêm

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hậu Giang;
-VKSND tỉnh Hậu Giang;
-Sở Tư pháp t. Hậu Giang;
-VKSND H.PH ;
-Công an H.PH;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-UBND nơi bị cáo cư trú;
-Lưu